

SINH TRƯỞNG VÀ NĂNG SUẤT RỪNG TRỒNG HUỠNH (*Tarrietia javanica* Blume) Ở MỘT SỐ TỈNH VÙNG BẮC TRUNG BỘ

Vũ Đức Bình, Phạm Tiến Hùng, Phạm Xuân Đỉnh, Nguyễn Thị Thảo Trang,
Nguyễn Hải Thành, Lê Công Định, Nguyễn Thị Thanh Nga, Hà Văn Thiện

Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ

TÓM TẮT

Kết quả điều tra, đánh giá 16 mô hình rừng trồng Huỷnh ở các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ cho thấy, Huỷnh đang được trồng với mục đích cung cấp gỗ lớn theo 3 phương thức gồm: Trồng thuần loài, trồng hỗn giao và trồng làm giàu rừng. Nhìn chung, tỷ lệ sống các mô hình rừng trồng Huỷnh không cao, dao động từ 34,55% đến 92,42%. Tỷ lệ sống của Huỷnh trong các mô hình rừng trồng có xu hướng giảm dần theo tuổi. Tại tuổi 4, tỷ lệ sống trung bình của Huỷnh trong các mô hình đạt từ 82,13% đến 96,0%, đến giai đoạn 13 - 15 tuổi tỷ lệ sống giảm xuống còn từ 58,18% đến 80,0% và đến tuổi 31 tỷ lệ sống chỉ còn 49,16%. Huỷnh là cây bản địa có sinh trưởng tương đối nhanh. Ở các mô hình trồng thuần loài mật độ hiện tại từ 380 - 1.027 cây/ha; ($\Delta D_{1,3}$) từ 0,88 - 1,64 cm/năm; (ΔH_{vn}) đạt từ 0,67 - 1,59 m/năm và (ΔM) đạt từ 2,75 - 14,35 m³/ha/năm. Trong các mô hình trồng rừng hỗn loài, Huỷnh có sinh trưởng tốt hơn so với các loài cây bản địa như Sao đen, Dầu rái, Sến trung và sinh trưởng chậm hơn so với Lát hoa và Keo tai tượng. Mô hình trồng làm giàu rừng giai đoạn 6 tuổi và 8 tuổi có ($\Delta D_{1,3}$) 0,82 - 0,85 cm/năm; (ΔH_{vn}) 0,68 - 0,80 m/năm. Mô hình rừng trồng thuần loài 23 tuổi tại Quảng Bình có sinh trưởng tốt nhất với $D_{1,3} = 29,0$ cm; $H_{vn} = 22,9$ m; $D_t = 5,1$ m; mật độ hiện tại là 434 cây/ha, trữ lượng đạt 330,0 m³/ha, (ΔM) đạt 14,35 m³/ha/năm. Tại tuổi 4, cây Huỷnh đạt thể tích trung bình là 0,0107 m³/cây, đến tuổi 23 đạt 0,5160 m³/cây, tuổi 26 đạt 0,7069 m³/cây và đến tuổi 31 đạt 0,7159 m³/cây.

Từ khóa: Năng suất,
Huỷnh, sinh trưởng

Growth and productivity of *Tarrietia javanica* plantation in some North Central provinces

Results of the evaluation of 16 models of *Tarrietia javanica* plantation in the North Central provinces show that *T. javanica* is being planted to provide large timber in three modes: pure planting, mixed planting and enrichment planting. In general, models of *T. javanica* have low survival rates, ranging from 34.55% to 92.42%. The survival rate of *T. javanica* these models trend decrease with age. At the age of 4, the average survival rate of *T. javanica* species in planted model from 82.13% to 96.0%, by the period 13 - 15 years old, the survival rate decreased from 58.18% to 80.0% and by the age of 31, the survival rate is only 49.16%. *T. javanica* is an indigenous tree with relatively fast growth. In pure plantation models, the current density was from 380 - 1,027 trees/ha; ($\Delta D_{1,3}$) was from 0.88 - 1.64 cm/year; (ΔH_{vn}) reached from 0.67 to 1.59 m/year and (ΔM) reached from 2.75 to 14.35 m³/ha/year. In the mixed planting models, *T. javanica* had better growth than some indigenous species such as *Hopea odorata*, *Dipterocarpus alatus*, *Homalium ceylanicum* and it was slower than *Chukrasia tabularis* and *Acacia mangium*. The model of enrichment planting at age of 6 and 8 years old has reached ($\Delta D_{1,3}$) 0.82 - 0.85 cm/year; (ΔH_{vn})

Keywords: Growth,
productivity, *Tarrietia*
javanica